

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HN ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1984 (có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Hồng P, sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng hộ khẩu thường trú tại: Số 135/7 TC, khu phố 2, phường TB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; cùng tạm trú: Số nhà 31, đường D5, tổ 17, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà H và ông Lê Hồng P là vợ chồng, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận (nay là thành phố) Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/7/2007. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, đặc biệt trong khoảng thời gian gần đây

mâu thuẫn giữa hai bên đã quá mức trầm trọng. Nguyên nhân là do ông P không những không chăm lo kinh tế cho gia đình mà còn bạo hành bà bằng lời nói. Khi xảy ra mâu thuẫn thì ông P thường đưa quá khứ của bà ra để miệt thị, khinh bỉ, nên bà thấy rất đau khổ và cảm thấy xấu hổ với con, với gia đình hai bên, với chòm xóm, láng giềng và bạn bè. Ông P nói đi làm thu nhập không ổn định nên không có nhiều tiền đưa cho vợ để chăm lo cho gia đình, vợ hết tiền sinh hoạt, chi tiêu trong gia đình, hỏi chồng đưa tiền thì chồng nói hết thì kệ, lo đi mà kiếm chứ ông không có, nhưng mặt khác ông P sẵn sàng bỏ tiền ra mua một con gà con loại gà đá cả mấy triệu bạc về để nuôi. Bà cho rằng ông P là người quá vô tâm, quá ỷ lại vào vợ và không có ý thức xây dựng gia đình. Hôn nhân giữa bà và ông P không được hai bên vun vén, xây dựng, cuộc sống gia đình luôn ngột ngạt. Nhận thấy cuộc hôn nhân giữa bà và ông Lê Hồng P đã không thể cứu vãn, bà không thể chấp nhận tiếp tục chung sống với ông P, do đó bà mong HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Lê Hồng P có 02 con chung là: Lê Phước T, sinh ngày 28/11/2016 và Lê Hồng T1, sinh ngày 18/10/2007. Khi ly hôn, bà có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Phước T, sinh ngày 28/11/2016, vì cháu Thịnh còn nhỏ, rất cần được sự chăm sóc chu đáo, tận tình từ người mẹ. Đối với cháu Tâm, cháu cũng đã có nhận thức, bà tôn trọng nguyện vọng của cháu. Nếu cháu muốn được ở với ông P thì bà đồng ý giao cháu T1 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi cháu T, và bà cũng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện của bà. Bà đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

2. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Hồng P trình bày:

Về hôn nhân: Ông P thống nhất với lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân và gia đình giữa ông P và bà H. Ông P và bà H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận (nay là thành phố) Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/7/2007. Cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà H vẫn diễn ra bình thường như bao cặp vợ chồng khác, thì thoảng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau và theo ông đây là chuyện rất bình thường giữa các cặp vợ chồng chứ không xảy ra vấn đề gì nghiêm trọng đến mức phải ly hôn. Ông vẫn còn tình cảm với bà H, nên ông không đồng ý ly hôn. Ông thừa nhận khi xảy ra mâu thuẫn, do quá nóng giận nên ông có xúc phạm bà H, tuy nhiên đây chỉ là bộc phát chứ không có ác ý gì. Còn về kinh tế gia đình, ông cũng đã nói trước với bà H là ông làm nghề sửa xe nên thu nhập không ổn định, khách nhiều có tiền nhiều thì ông mới có để đưa vợ nhiều, khách ít, ít tiền thì ông không có để đưa nhiều, do thu nhập không ổn định nên kinh tế gia đình đôi khi phải dựa vào bà H, ông cũng hiểu điều đó. Còn việc ông nuôi gà đá, hay chăm sóc cho gà đá là đam mê, là thú vui, con người ai cũng có, mà ông nghĩ

thú vui, đam mê của ông là lành mạnh, không ảnh hưởng đến ai. Nay bà H lấy những lý do này để yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông và bà H có 02 con chung là: Lê Phước T, sinh ngày 28/11/2016 và Lê Hồng T1, sinh ngày 18/10/2007. Ông luôn hi vọng các con được sống chung với nhau và sống chung với cha mẹ, được cả cha và mẹ tH yêu chăm sóc. Ông không muốn chia rẽ tình cảm các con.

Vì ông không đồng ý ly hôn, nên ông không có ý kiến, yêu cầu gì đối với các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Hồng P cho rằng ông P và bà H vẫn còn tình cảm với nhau nên ông không đồng ý ly hôn. Do không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến hoặc yêu cầu gì đối với những vấn đề khác. Ông đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Phước T sinh ngày 28/11/2016 cho bà Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Lê Hồng T1, sinh ngày 18/10/2007 cho ông Lê Hồng P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông P và bà H đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự tranh chấp về “ly hôn và nuôi con”. Bị đơn ông Lê Hồng P có địa chỉ cư trú tại phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Lê Hồng P và bà Hoàng Thị H là vợ chồng, có tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận TĐ (nay là thành phố TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/7/2007, nên quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà H là hợp pháp.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, hiện tại hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Phía nguyên đơn có yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Phía bị đơn cho rằng các bên còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn nên bị đơn không đồng ý ly hôn.

HĐXX thấy rằng giữa bà H và ông P có tồn tại mâu thuẫn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông P đã nhiều lần có những lời nói xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà H trước sự chứng kiến của nhiều người. Đây không phải là vấn đề thường tình trong cuộc sống mà là một vấn đề nghiêm trọng của xã hội hiện nay, một trong những yếu tố, dấu hiệu của bạo lực gia đình thể hiện bằng lời nói. Xét thấy nếu quan hệ hôn nhân tiếp tục kéo dài và ông P tiếp tục có những hành vi, lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà H như trên sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý của bà H và gây ảnh hưởng xấu trong nhận thức của các con và những người xung quanh. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, bà H được ly hôn với ông P.

Về con chung: Các bên đương sự đều thống nhất thừa nhận quá trình chung sống giữa bà H và ông P có 02 con chung là Lê Phước T, sinh ngày 28/11/2016 và Lê Hồng T1, sinh ngày 18/10/2007. Bà H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, giao cháu T1 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, cũng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông P. Quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa ông P không đưa ra ý kiến cũng như yêu cầu về vấn đề con chung. Xét yêu cầu của bà H là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu Tâm thể hiện tại Biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 09/6/2021, do đó HĐXX có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H đối với bị đơn ông Lê Hồng P về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Lê Hồng P.

- Về con chung:

+ Giao cháu Lê Phước T, sinh ngày 28/11/2016 cho bà Hoàng Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Giao cháu Lê Hồng T1, sinh ngày 18/10/2007 cho ông Lê Hồng P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông P và bà H đều không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông P và bà H đều có quyền và nghĩa vụ đối với các con chung, được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được quyền cản trở ông P và bà H thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của các con chung một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng theo Biên lai số 0054536 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành

